

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI
(Từ ngày 1 đến 31/5/ 2026)

1. Lưu vực sông Hồng

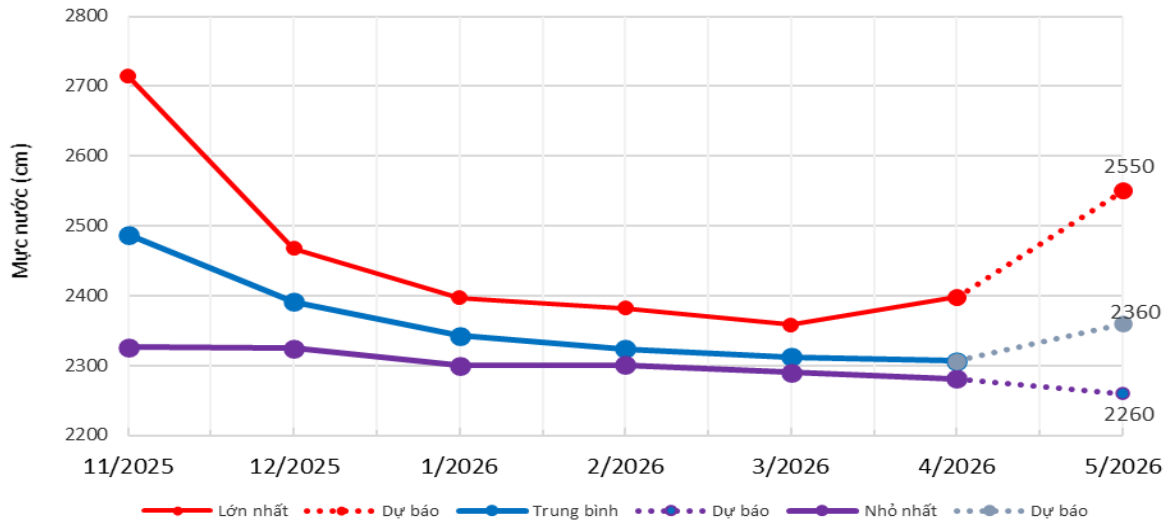
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong tháng 4, trên sông Thao mực nước có dao động trong thời kỳ đầu, sau biến đổi chậm. Mực nước thấp nhất tháng tại trạm Yên Bái là 22,81m (ngày 27/4); tại trạm Phú Thọ là 10,14m (ngày 16/4) là mực nước thấp nhất lịch sử.
- Sông Lô: Trong tháng 4, mực nước trên sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang chủ yếu dao động và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Trong tháng 04/2026, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Trong tháng 4, Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội có dao động do chịu ảnh hưởng của chế độ thủy triều và ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.

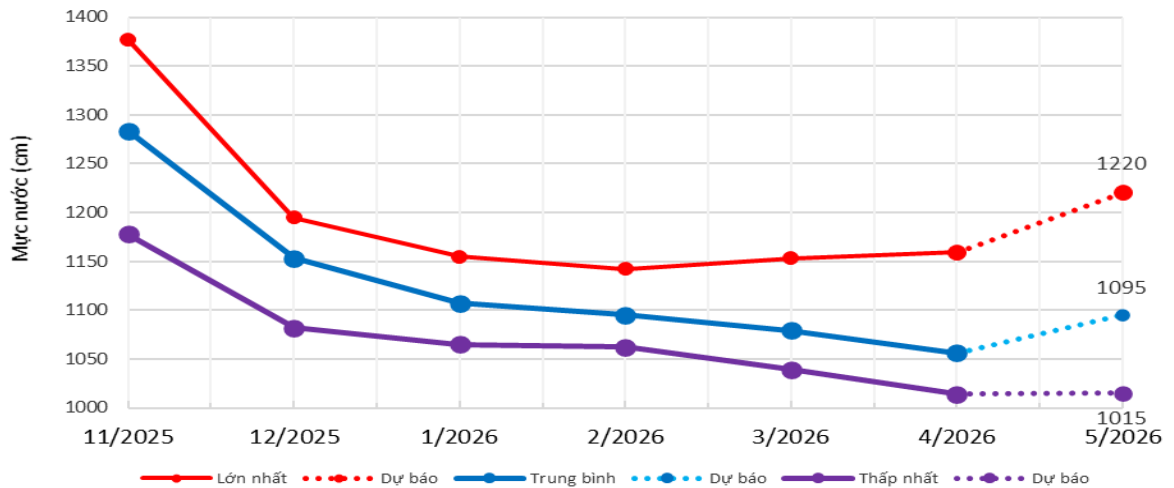
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong tháng 5, trên sông Thao mực nước có khả năng có 1-2 đợt dao động.
- Sông Lô: Trong tháng 5, mực nước trên sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên trong 20 ngày đầu; 10 ngày cuối tháng trên lưu vực có khả năng xảy ra 01 đợt dao động.
- Sông Đà: Trong tháng 5, dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên; ở nửa cuối tháng 5 có khả năng xuất hiện 01-02 đợt dao động.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên, dòng chảy có khả năng tăng vào giai đoạn cuối tháng.

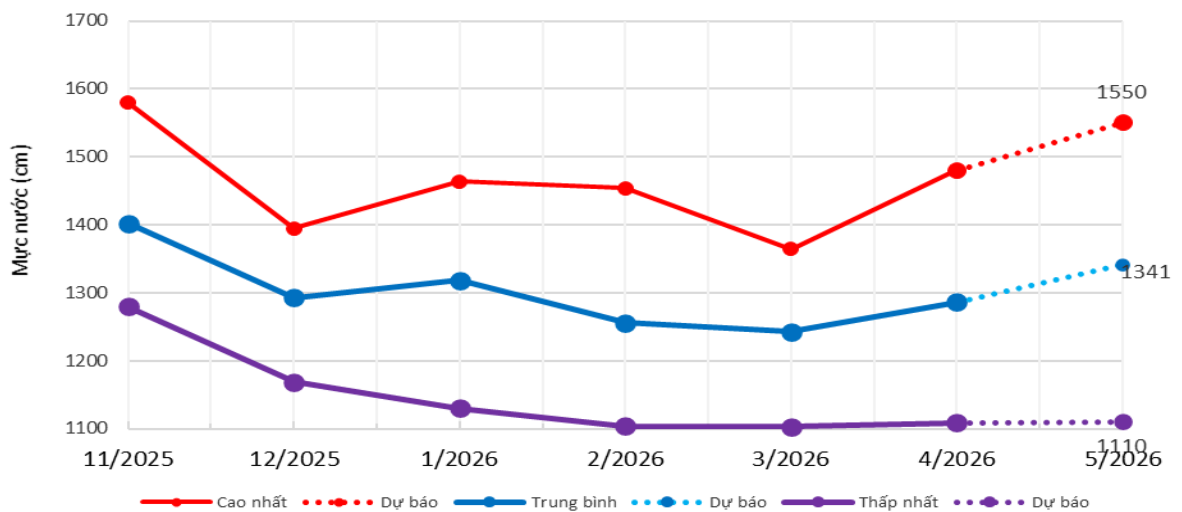
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



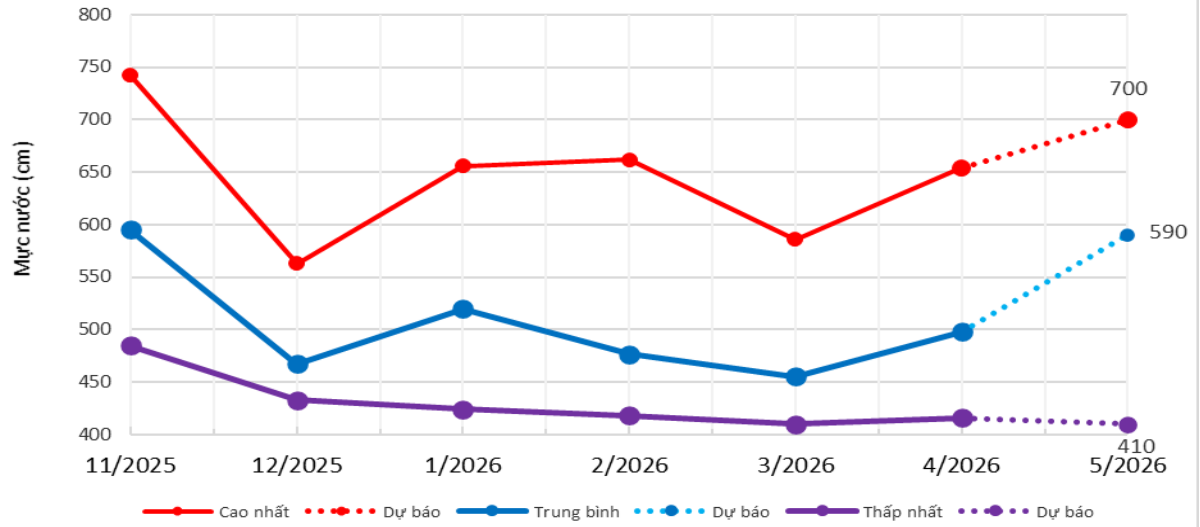
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



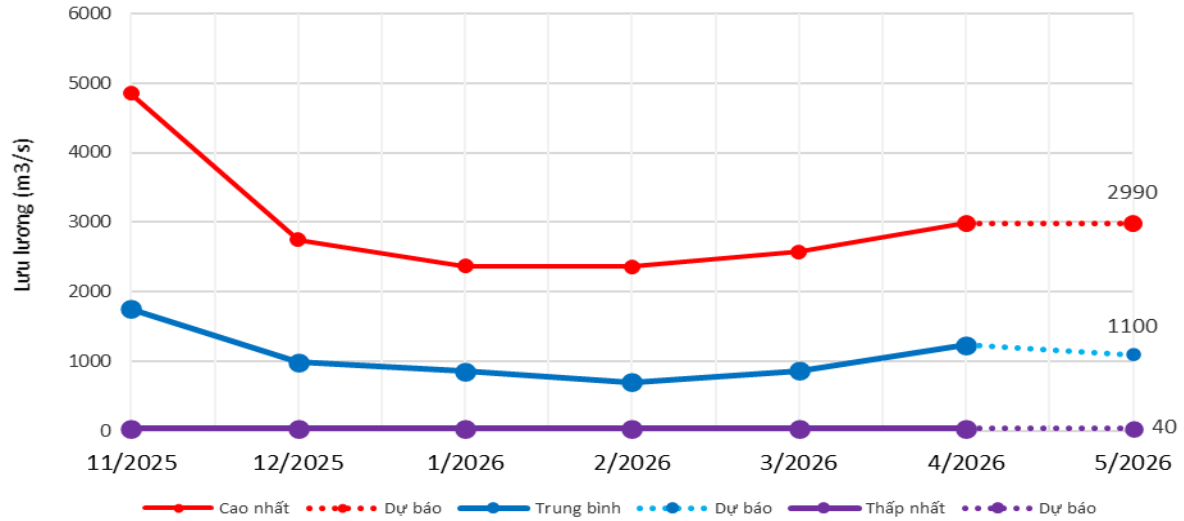
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



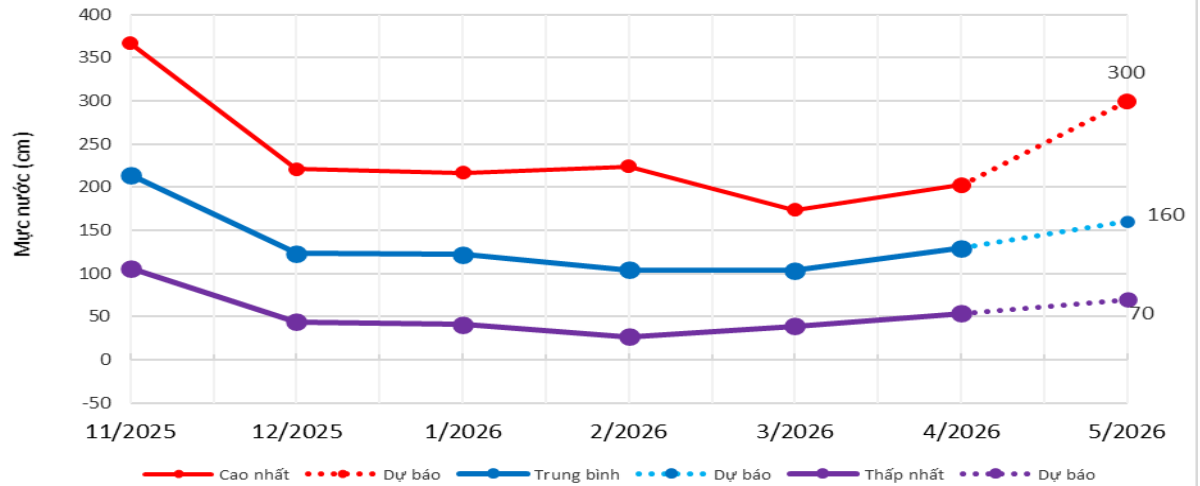
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



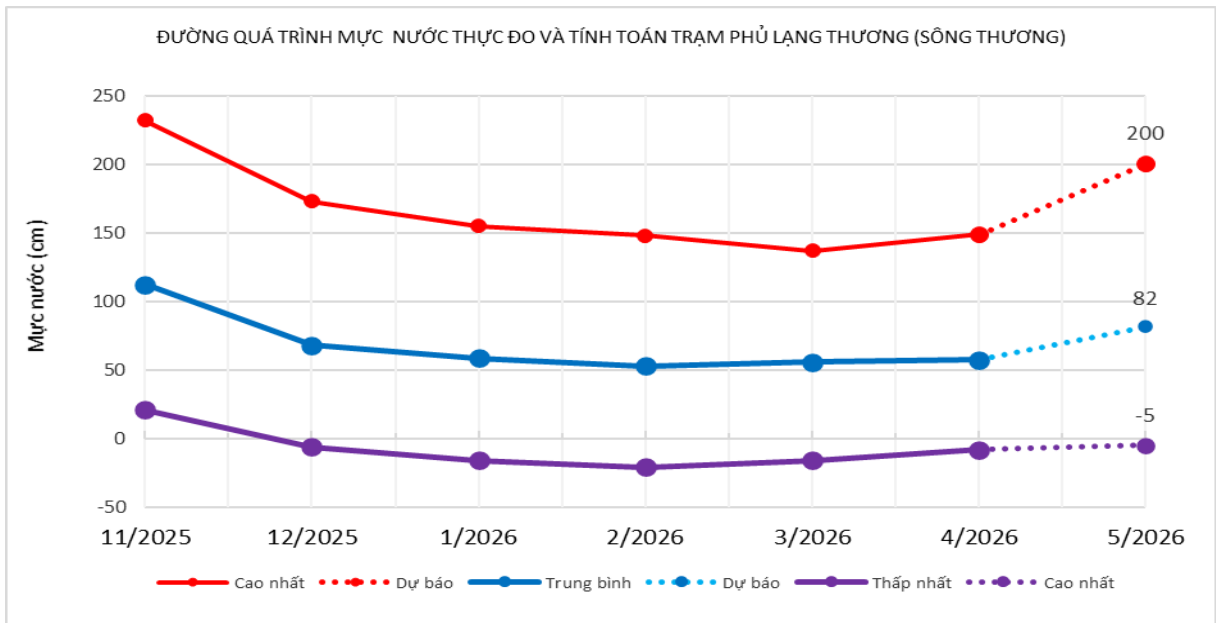
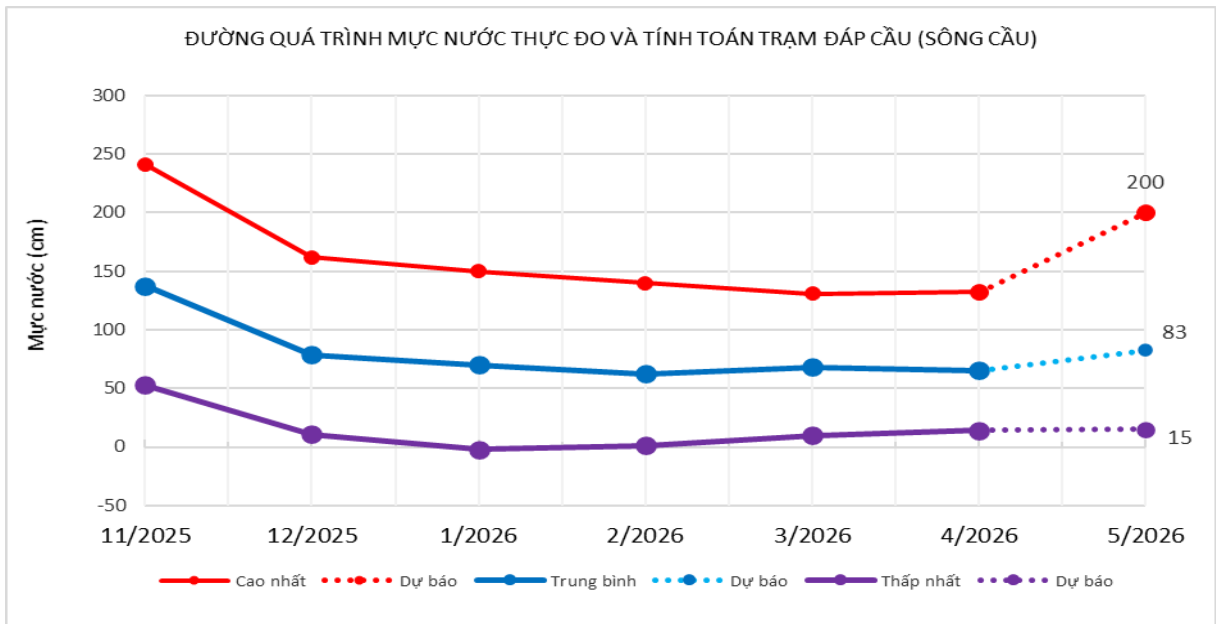
2. Lưu vực sông Thái Bình

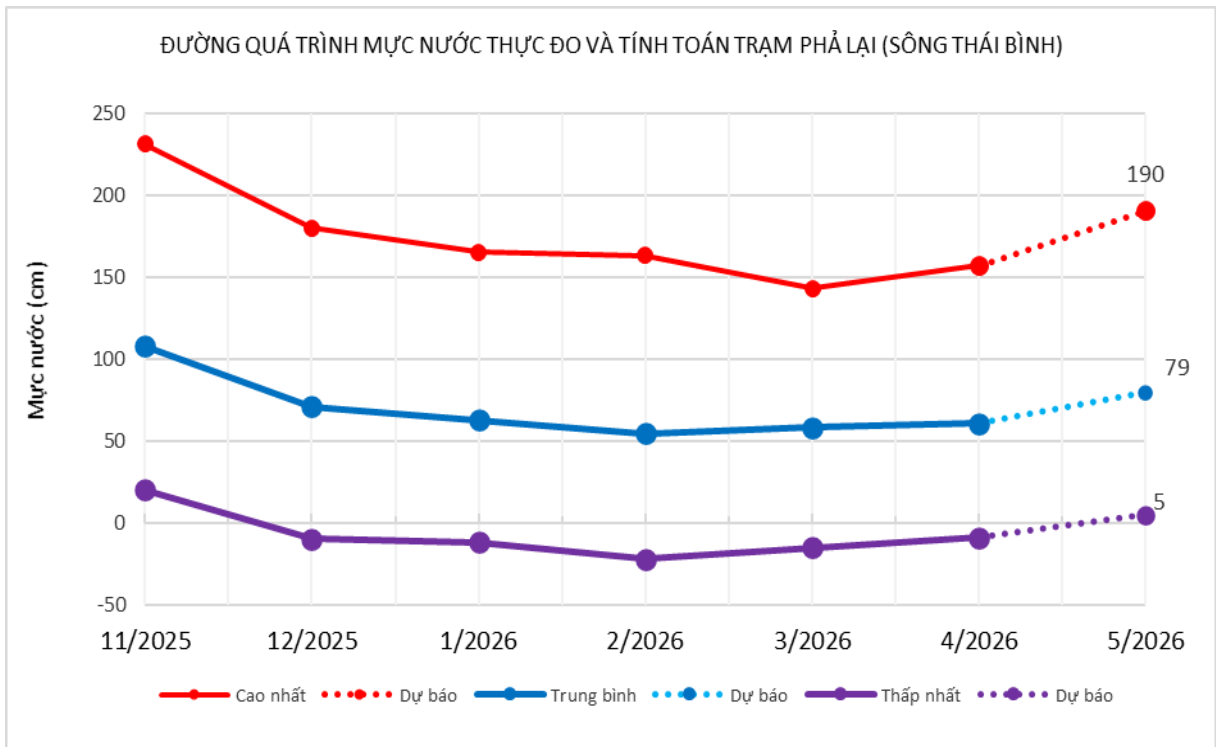
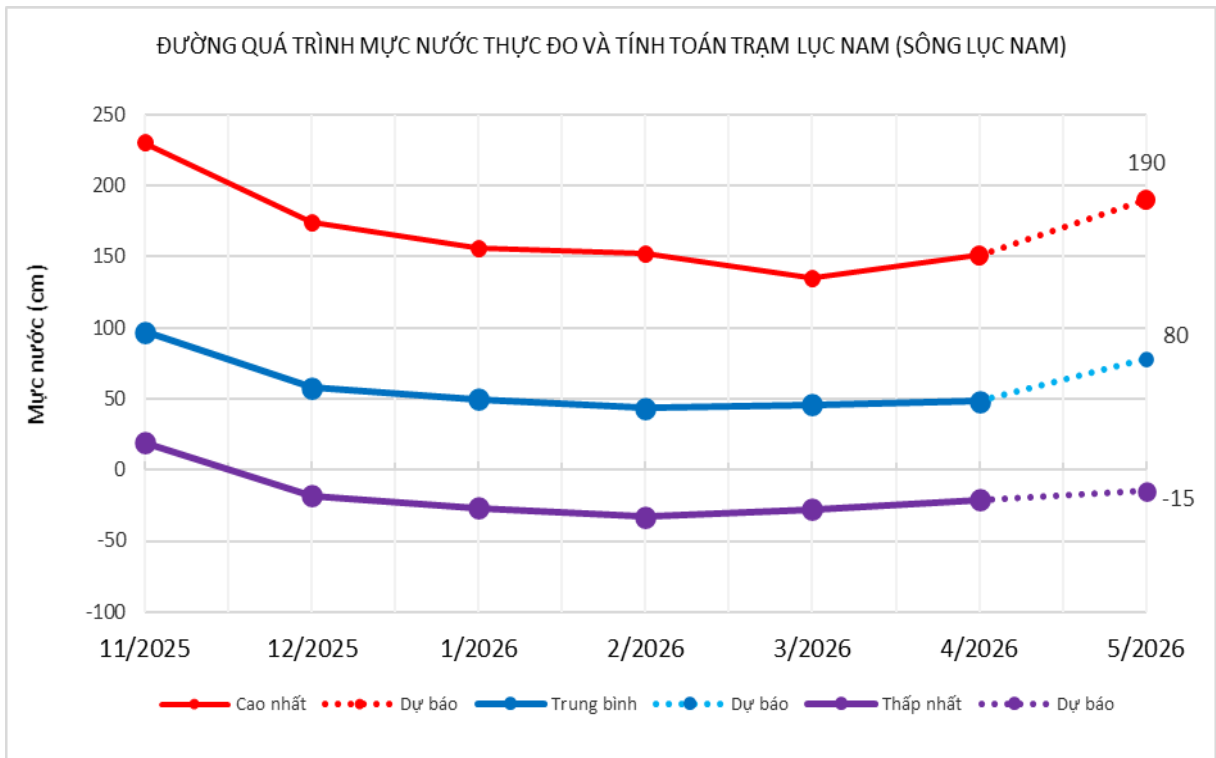
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tháng 4, mực nước tại các trạm thượng lưu và trung lưu các sông (sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam) thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm. Các trạm phía hạ lưu các sông chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng 5, mực nước tại các trạm thượng lưu và trung lưu các sông trên hệ thống sông Thái Bình sẽ biến đổi chậm. Các trạm hạ lưu các sông chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Đặc trưng mực nước dự báo tại các trạm theo từng thời đoạn chi tiết trong bảng phụ lục.





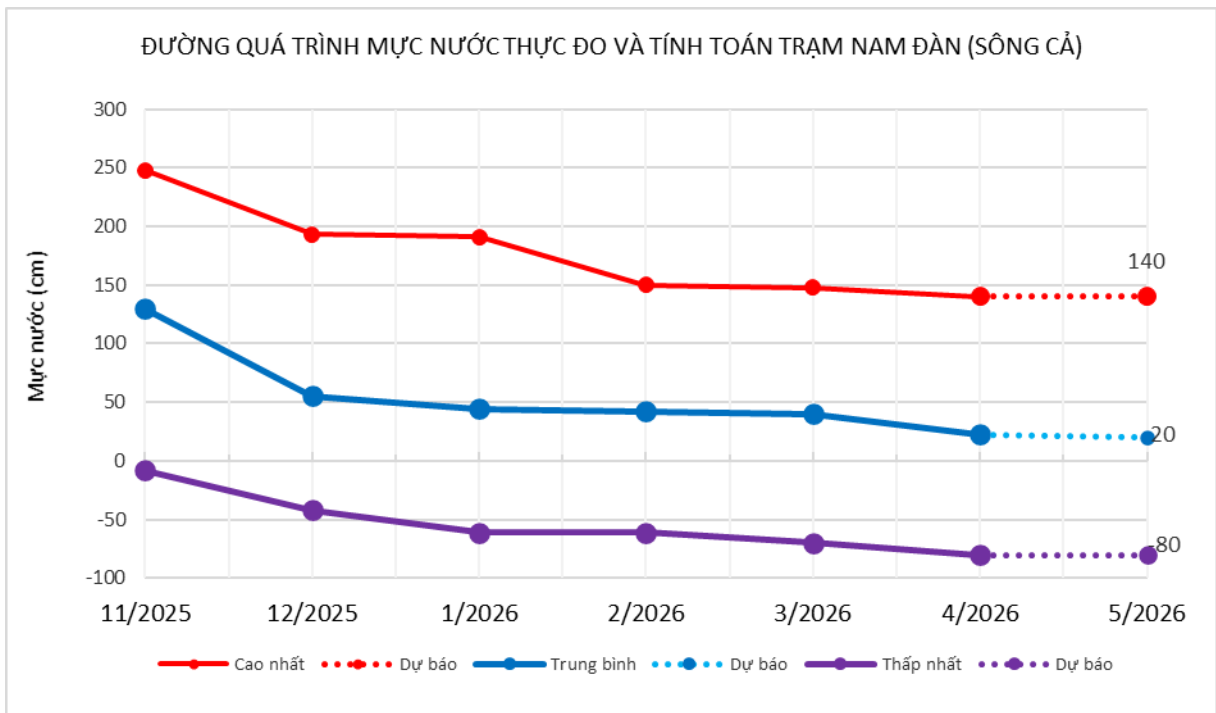
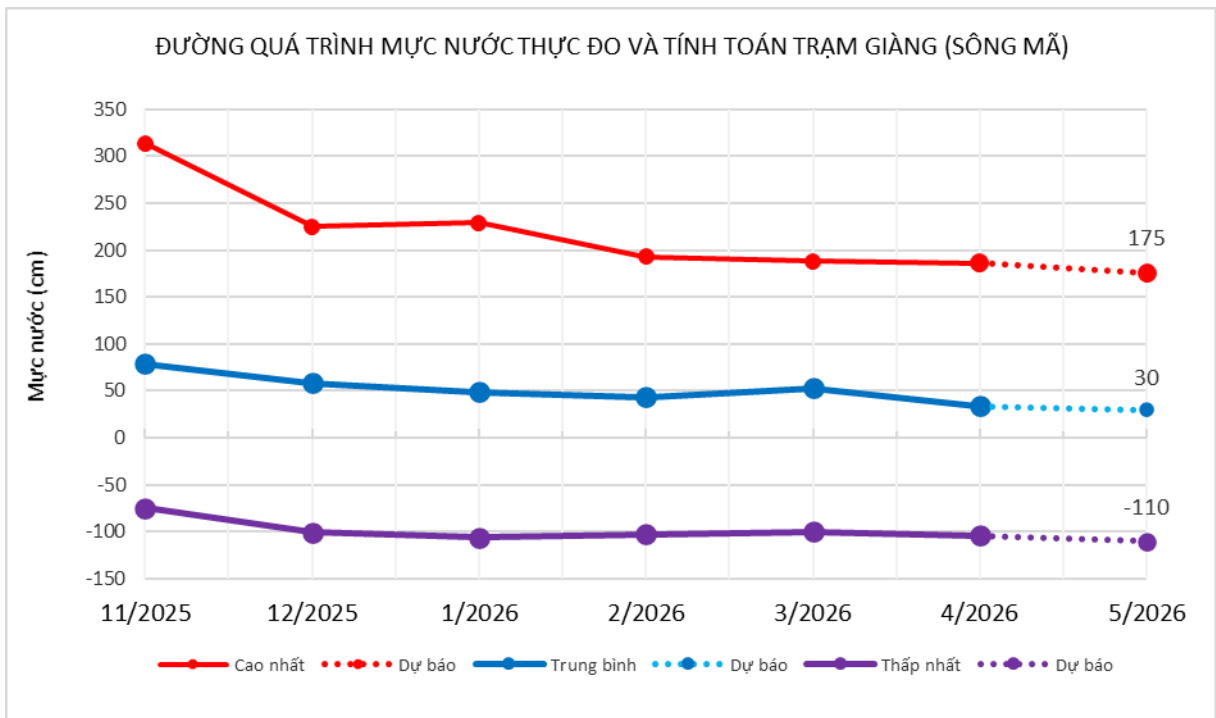
3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

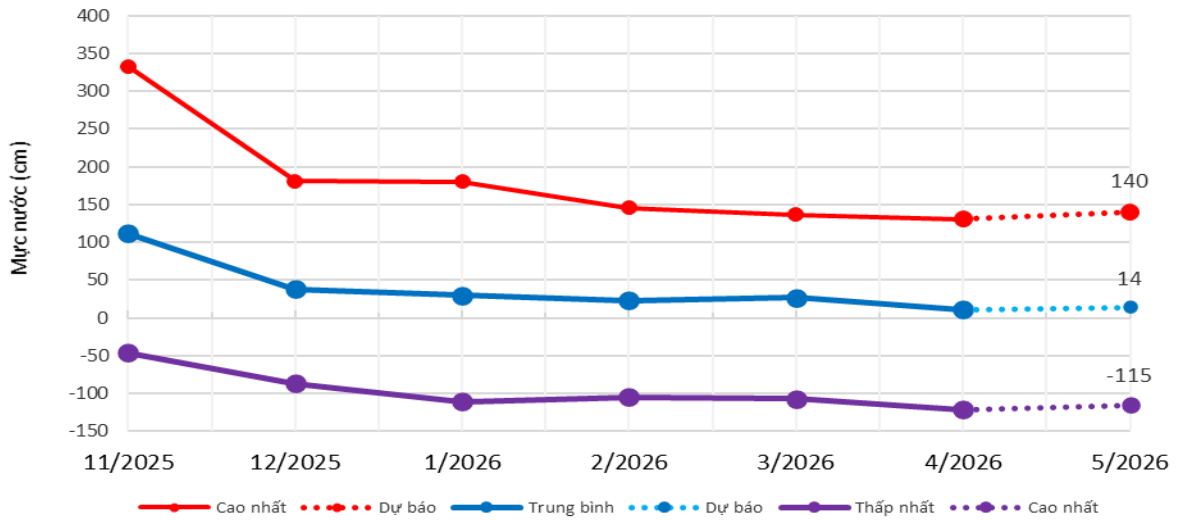
- Trên lưu vực các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tháng 4, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm, sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tháng 04, mực nước trên thượng lưu các sông Quảng Trị biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều; các sông Tp Huế dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

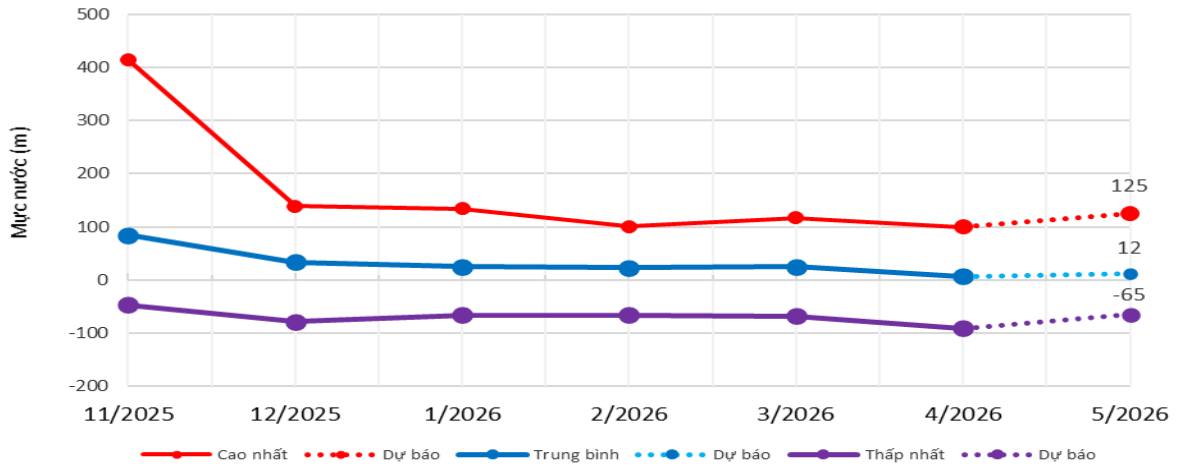
- Trên lưu vực sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tháng 5, mực nước thượng lưu các sông có dao động vào nửa cuối tháng, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tháng 5, mực nước trên các sông biến đổi chậm.



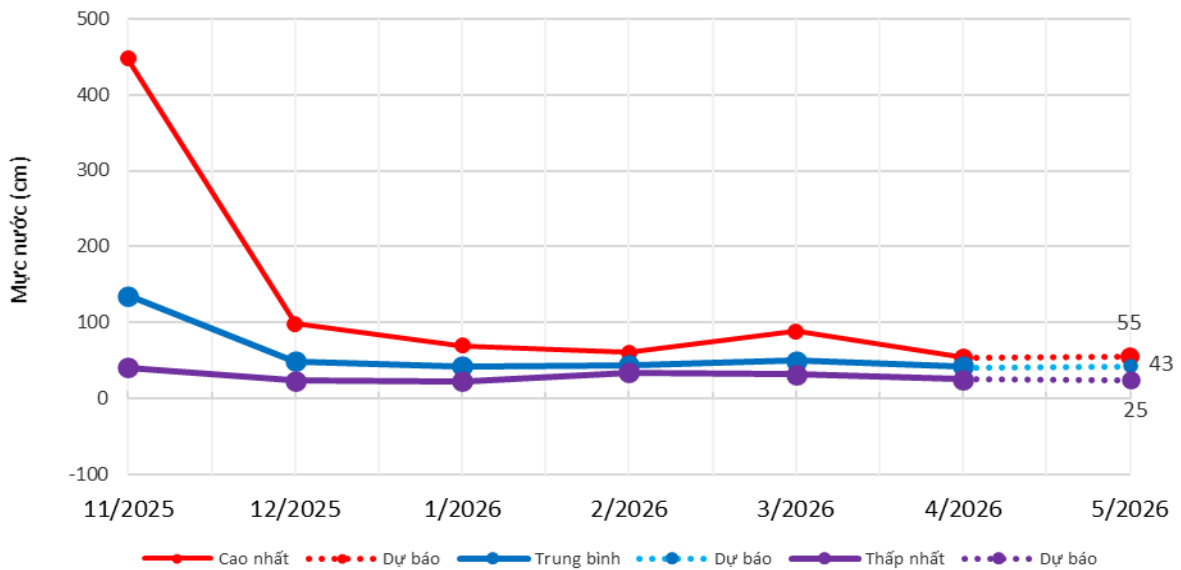
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

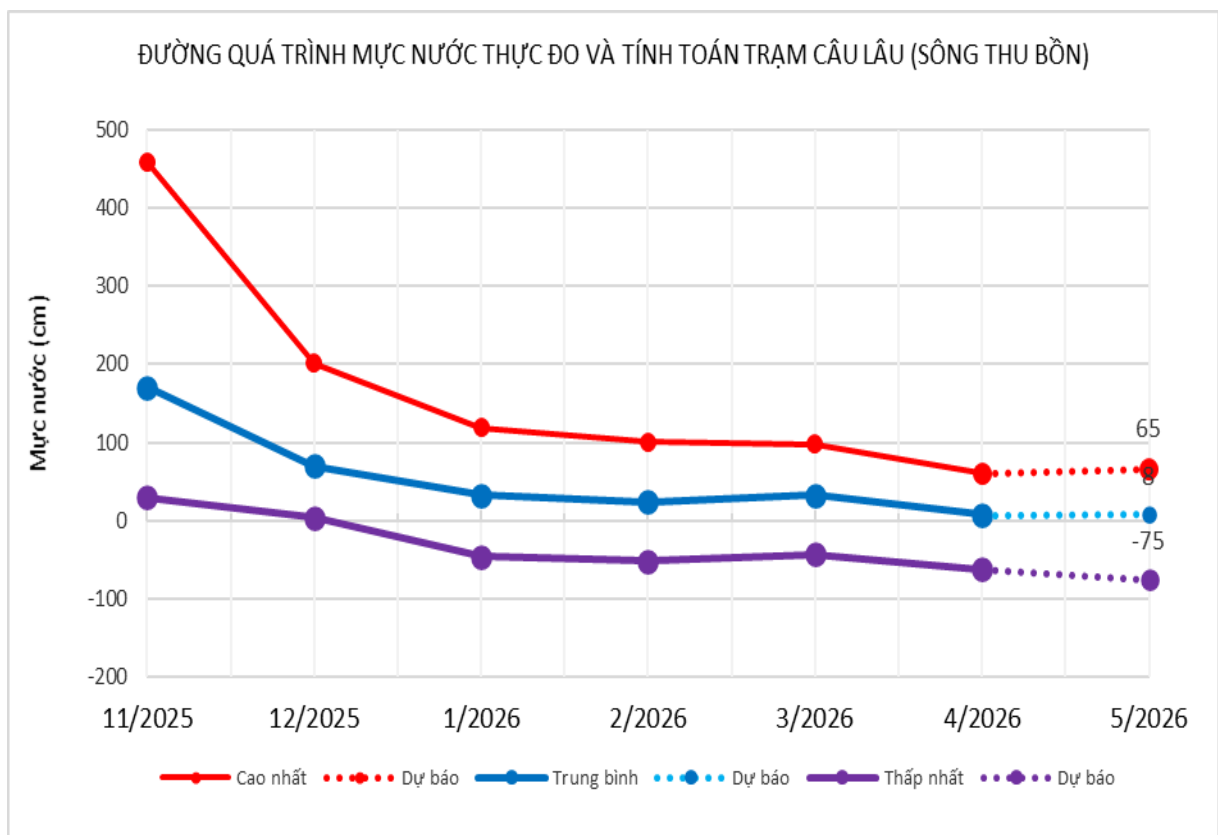
- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong tháng 4, mực nước trên thượng lưu các sông có dao động, hạ lưu biến đổi theo triều.

- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tháng 4, mực nước trên các sông biến đổi chậm và có xuất hiện dao động nhỏ. Hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa mực nước dao động theo vận hành của đập thủy lợi. Trên thượng lưu sông Ba tại trạm Pơ Mơ Rê đã xuất hiện mực nước thấp nhất lịch sử 669,63m (19h ngày 9/4/2026). Hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

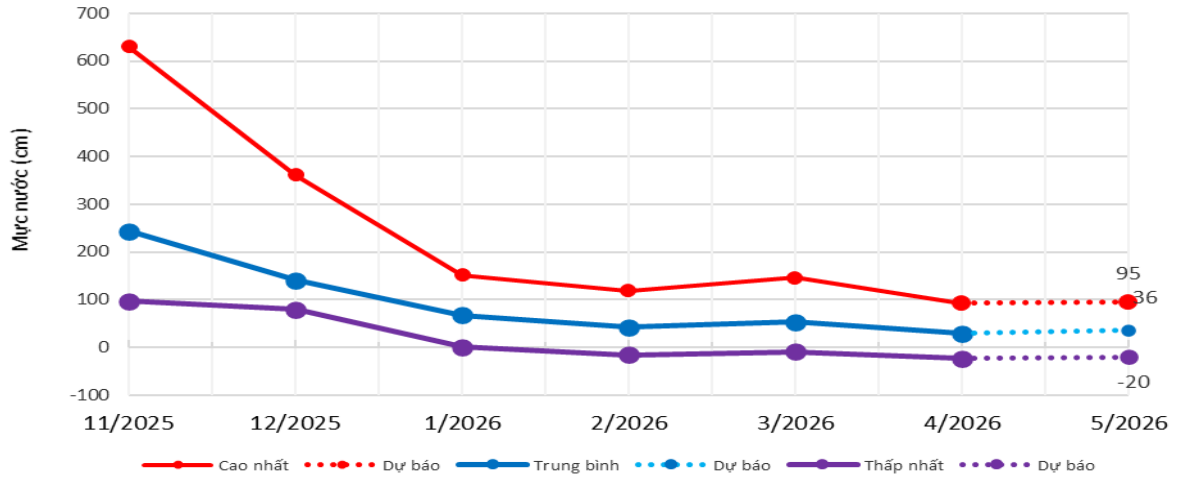
b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong tháng 5, mực nước trên các sông biến đổi chậm.

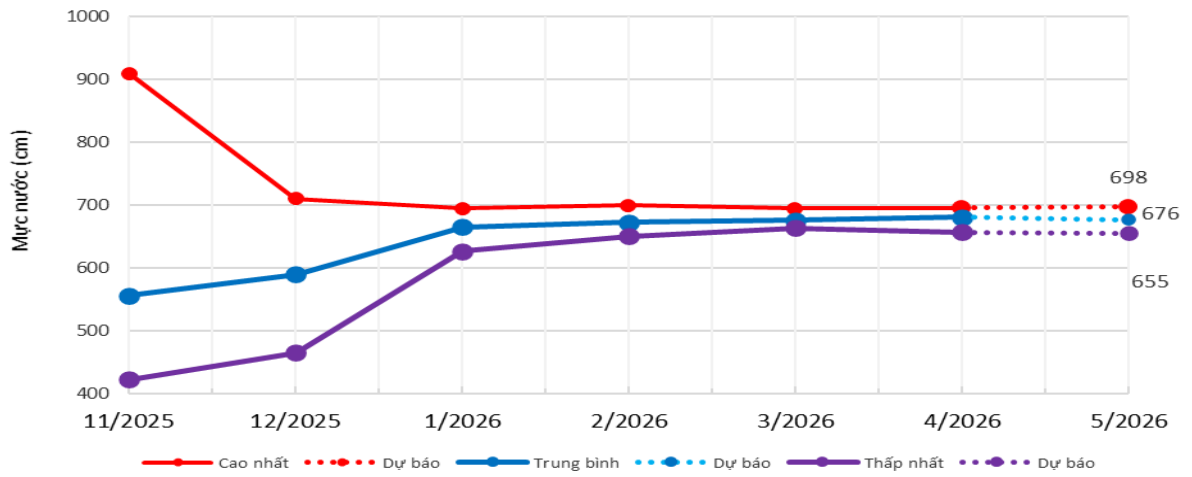
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tháng 5, mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa mực nước dao động theo vận hành của đập thủy lợi. Hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



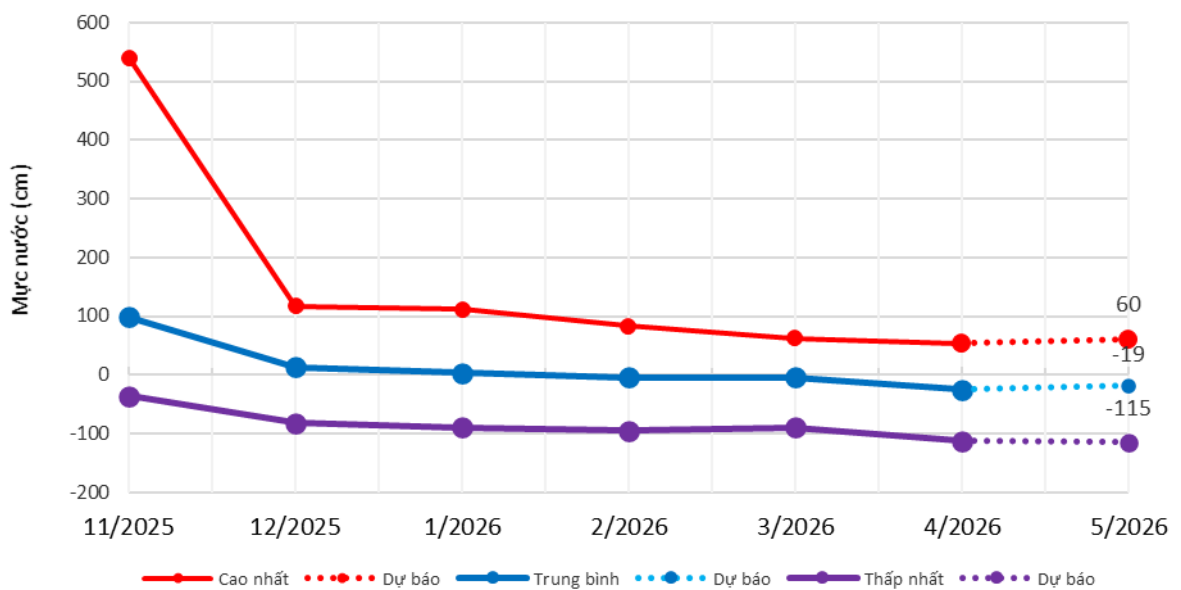
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM THẠNH HÒA (SÔNG KÔN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ LÂM (SÔNG BA)



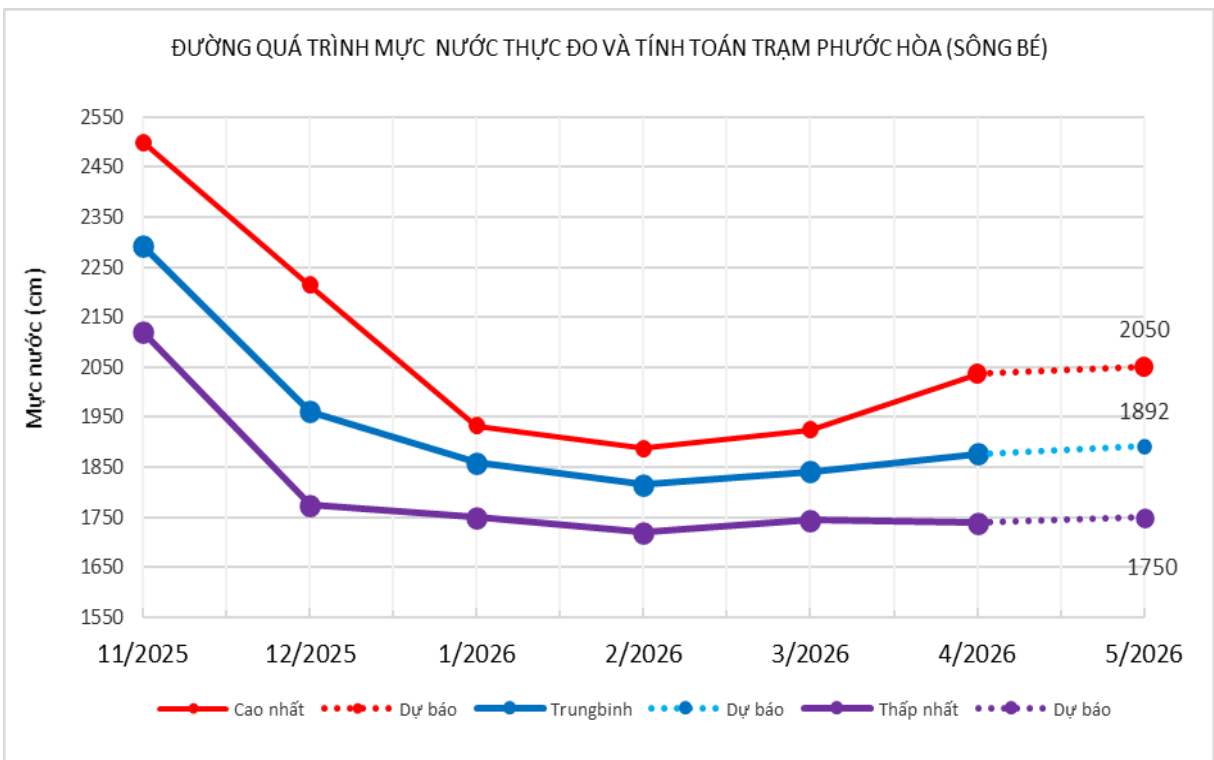
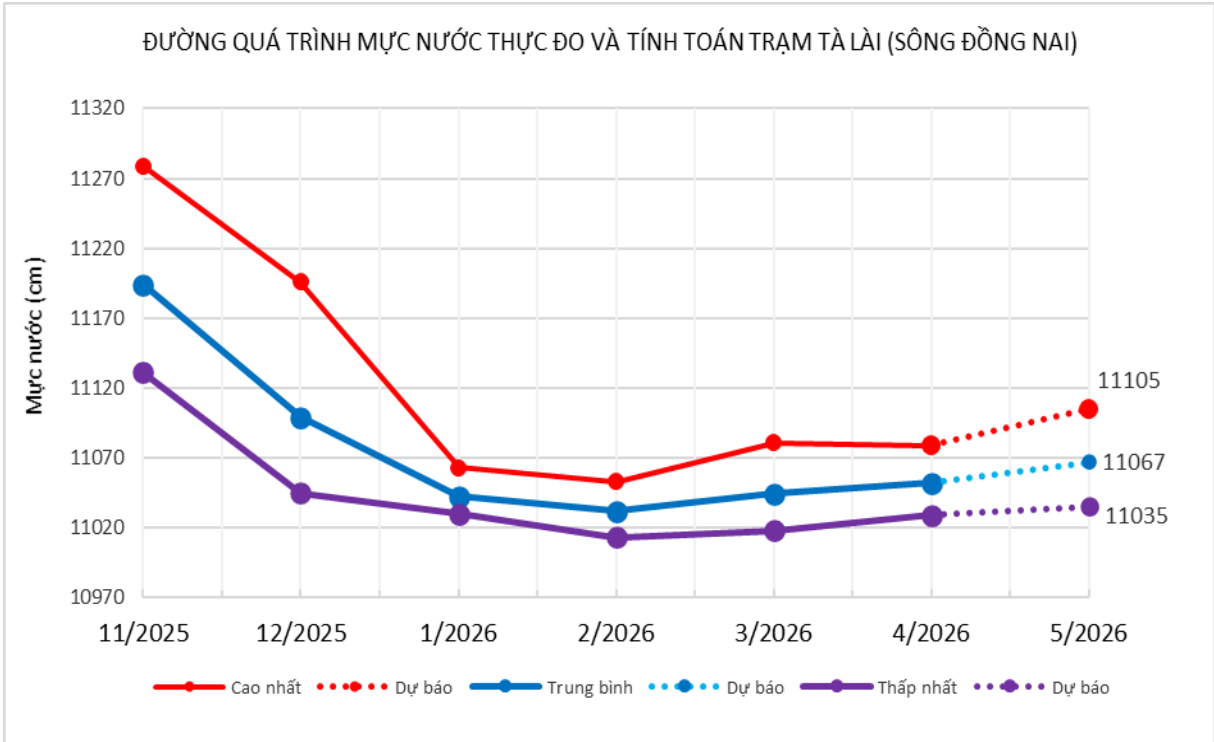
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai và trên sông Bé dao động theo điều tiết vận hành của thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai và sông Bé dao động theo điều tiết vận hành của thủy điện.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

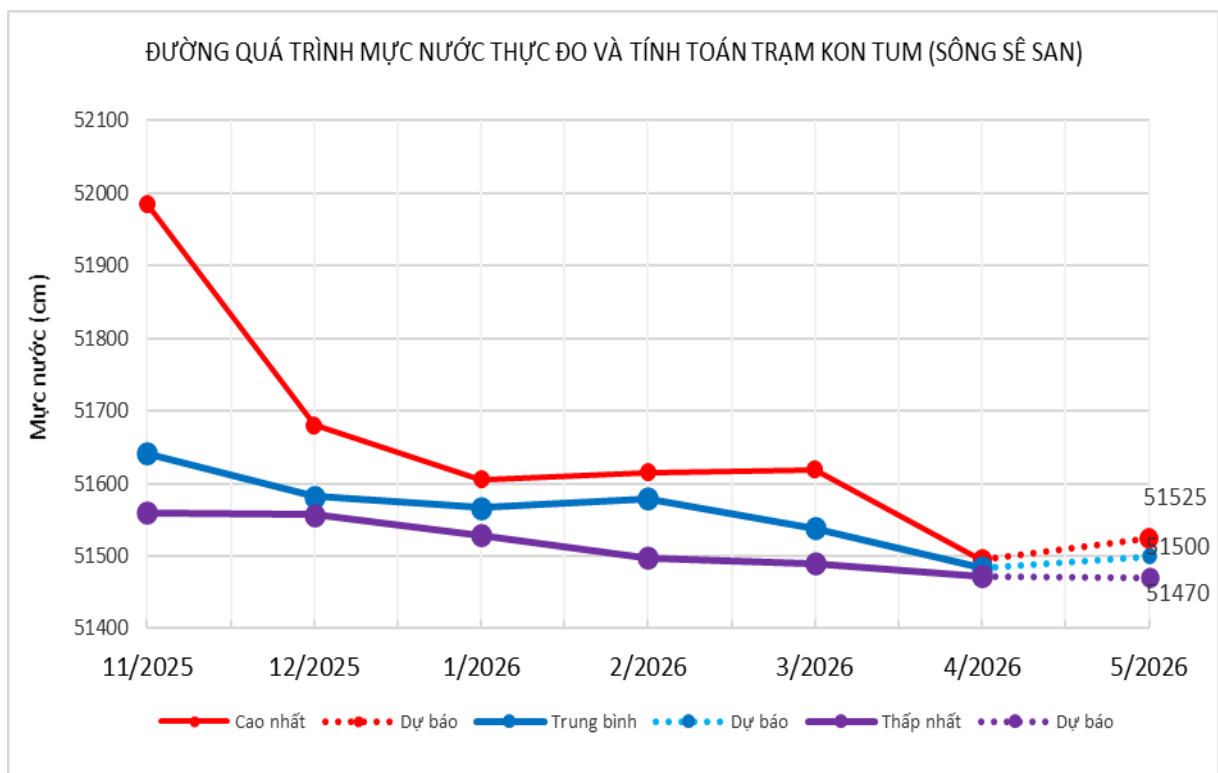
Trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk: Trong tháng 4, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của các hồ thủy điện và các công trình thủy lợi, sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm.

Sông Cửu Long: Trong tháng 4, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống. Mực nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại trạm Tân Châu là 1,31m (ngày 02/4); trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,45m (ngày 20/4).

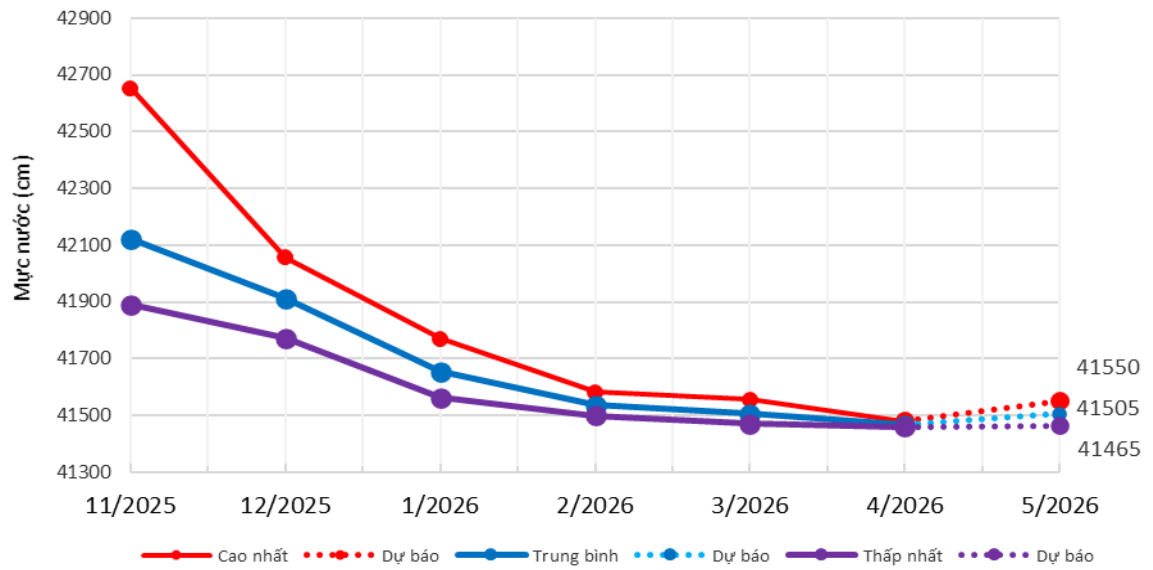
b. Dự báo, cảnh báo

Trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk: Trong tháng 5, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của các hồ thủy điện và các công trình thủy lợi, sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm theo xu thế lên dần.

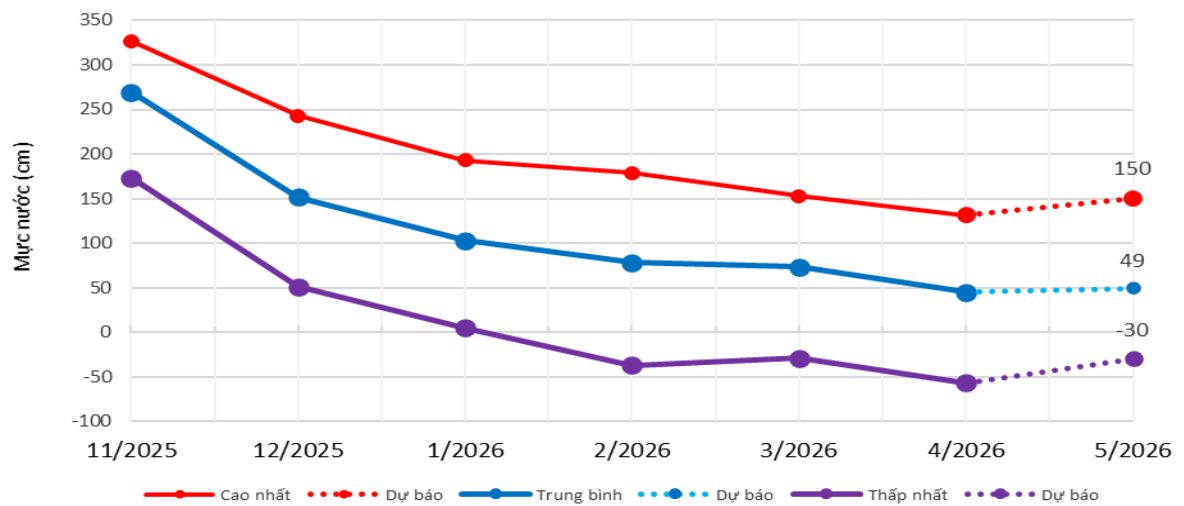
Mực nước sông Cửu Long dao động theo triều. Trong tháng 5, mực nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại trạm Tân Châu là 1,5m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc là 1,65m.

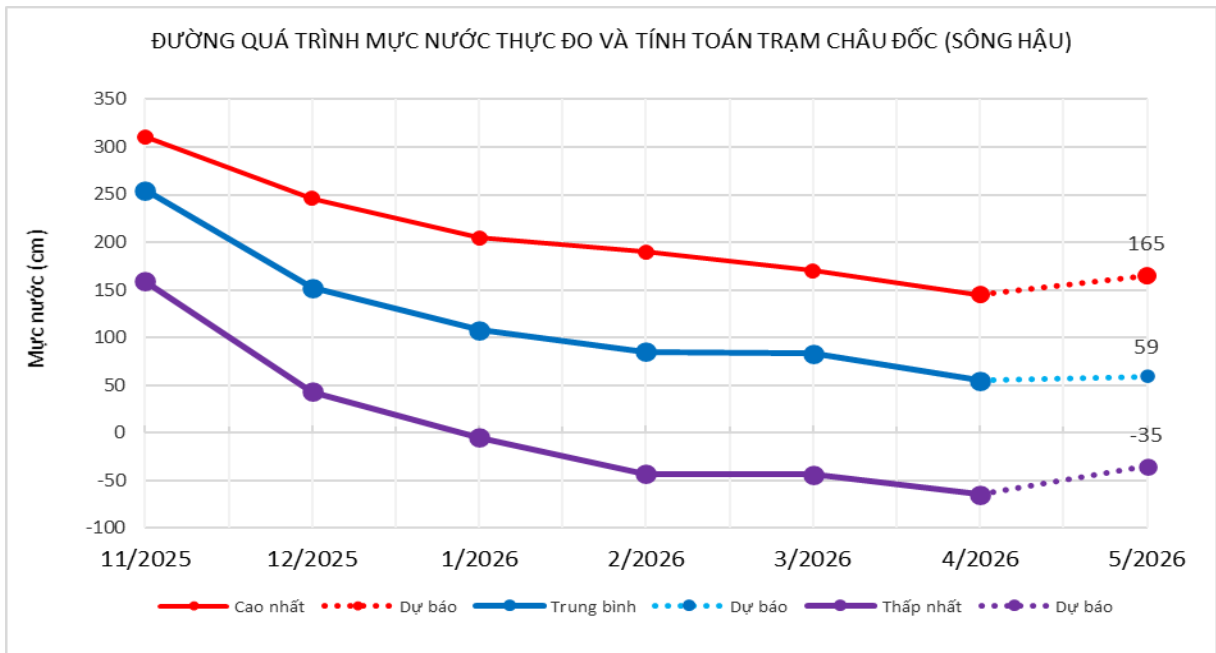


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIANG SƠN (SÔNG SRÉPỐC)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h ngày 01/6/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1053	2990	40	975	2450	40	1050	2550	100	1300	2990	250	1100	2990	40
Thao	Yên Bái	2306	2398	2281	2300	2360	2260	2350	2450	2300	2430	2550	2350	2360	2550	2260
Thao	Phú Thọ	1056	1159	1014	1045	1090	1015	1090	1150	1050	1150	1220	1100	1095	1220	1015
Lô	Tuyên Quang	1273	1480	1109	1275	1450	1110	1300	1480	1160	1450	1550	1180	1341	1550	1110
Lô	Vụ Quang	497	654	416	520	580	410	600	600	425	650	700	450	590	700	410
Cầu	Đáp Cầu	65	132	14	78	140	20	80	160	15	90	200	20	83	200	15
Thương	Phủ Lạng Thương	57	149	-8	75	165	10	80	165	-5	90	200	-5	82	200	-5
Lục Nam	Lục Nam	48	151	-21	63	155	-10	80	170	-15	90	190	-15	78	190	-15
Hồng	Hà Nội	129	203	54	130	190	70	145	210	75	180	300	100	160	300	70
Thái Bình	Phả Lại	61	157	-9	78	160	5	75	180	5	85	190	5	79	190	5
Mã	Giàng	34	186	-104	26	145	-75	36	175	-110	28	155	-90	30	175	-110
Cả	Nam Đàn	23	140	-80	21	120	-70	19	140	-80	21	125	-60	20	140	-80
La	Linh cảm	11	131	-121	14	110	-110	13	130	-115	15	140	-95	14	140	-115
Giang	Mai Hóa	7	100	-91	10	85	-80	15	125	-105	12	90	-95	12	125	-65
Hương	Kim Long	43	54	0	36	48	25	45	52	36	48	55	30	43	55	25
Thu	Câu Lâu	8	60	-62	10	65	-65	6	62	-75	8	55	-70	8	65	-75

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Bồn																
Trà Khúc	Trà Khúc	28	92	-23	35	95	-20	30	70	-12	42	85	-15	36	95	-20
Kôn	Thạnh Hòa	680	695	657	679	695	665	675	698	660	675	698	655	676	698	655
Đà Rằng	Phú Lâm	-26	54	-112	-20	55	-115	-18	60	-110	-18	58	-105	-19	60	-115
Đăkbla	Kon Tum	51483.6	51495	51472	51485	51495	51470	51500	51510	51475	51515	51525	51480	51500	51525	51470
Krông Ana	Giang Son	41466.6	41479	41459	41485	41505	41465	41505	41530	41470	41525	41550	41480	41505	41550	41465
Bé	Phước Hòa	1877	2037	1738	1865	1990	1750	1890	2030	1775	1920	2050	1790	1892	2050	1750
Đồng Nai	Tà Lài	11052	11079	11029	11054	11075	11035	11065	11095	11040	11082	11105	11050	11067	11105	11035
Tiên	Tân Châu	44	131	-57	46	130	-30	50	145	-20	52	150	-10	49	150	-30
Hậu	Châu Đốc	54	145	-65	56	145	-35	60	160	-25	62	165	-15	59	165	-35